

Bản án số:225/2017/HSST
Ngày 05-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 257/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2017/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu V, sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Đội B, thôn ThT, thị trấn TBH, huyện HA, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Số 4/6 khu phố BDH, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1947; có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1986; có vợ tên Trần Thị Ly H, sinh năm 1981, có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến ngày 23/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Phạm Công B, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 156/6 đường Nguyễn L, Phường B, quận BTh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1958 và bà Tiền Ngọc K, sinh năm 1961; có vợ tên Hoàng Thị Mỹ H, sinh năm 1988, có 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến ngày 15/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Trần Thị Th, sinh năm 1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; thường trú: Ấp M, xã PhT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Số 58/31 khu phố ĐT, phường DA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Đăng S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1995; có chồng tên Hồ

Minh D, sinh năm 1985, có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 27/5/2017 tại số nhà 4/6 khu phố BDH, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Trần Hữu V rủ Phạm Công B và Trần Thị Th đánh bài cào ăn tiền thì Th, B đồng ý. Lúc này V đi mua 01 bộ bài tây 52 lá, rồi chia bài cùng B và Th chơi, mỗi ván mỗi bị cáo đặt cược 100.000 đồng. V, B và Th đánh bài đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an phường AB, thị xã DA bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 5.500.000 đồng và 01 bài tây 52 lá.

Quá trình điều tra xác định: Trần Hữu V sử dụng 3.600.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 1.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 2.600.000 đồng; Phạm Công B sử dụng 500.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 800.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.300.000 đồng trên chiếu bạc; Trần Thị Th sử dụng 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.600.000 đồng trên chiếu bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc số tiền sử dụng đánh bạc, số tiền thu giữ trên chiếu bạc.

Tại Bản cáo trạng số 254/QĐ-KSĐT ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Hữu V, Phạm Công B và Trần Thị Th phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 248 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Trần Hữu V, Phạm Công B từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, l, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Th từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 27/5/2017 tại số nhà 4/6 khu phố BDH, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Trần Hữu V rủ Trần Thị Th và Phạm Công B đánh bài cào ăn tiền thì Th, B đồng ý. Lúc này V đi mua 01 bộ bài tây 52 lá, rồi chia bài cùng B và Th chơi, mỗi ván mỗi bị cáo đặt cược 100.000 đồng. V, B và Th đánh bài đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an phường AB, thị xã DA bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 5.500.000 đồng và 01 bài tây 52 lá.

Quá trình điều tra xác định: Trần Hữu V sử dụng 3.600.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 1.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 2.600.000 đồng; Phạm Công B sử dụng 500.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 800.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.300.000 đồng trên chiếu bạc; Trần Thị Th sử dụng 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.600.000 đồng trên chiếu bạc. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc 5.500.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự thì “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”. Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Trần Hữu V, Phạm Công B và Trần Thị Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo Trần Hữu V, Phạm Công B và Trần Thị Th đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào ăn tiền nhằm mục đích tư lợi, sát phạt lẫn nhau là vi phạm pháp luật. Cáo trạng số 254/QĐ- KSĐT ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Trần Hữu V, Phạm Công B và Trần Thị Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo V là người rủ rê, đi mua bài cùng bị cáo B,

Th đánh bạc bằng hình thức thắng thua bằng tiền nên chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo B và Th, còn bị cáo B và Th là người trực tiếp đánh bạc.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Thị Th khi phạm tội đang mang thai nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm l khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người lao động và chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Th hiện nuôi con nhỏ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Xét số tiền 5.500.000 đồng, các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Xét 01 bộ bài tây 52 lá, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu V, Phạm Công B và Trần Thị Th phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu V 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Công B 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, l, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 00472 ngày 24/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục Thi hành án dân sự Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Hữu V, Phạm Công B và Trần Thị Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND xã các bị cáo thường trú (01)
- THA hình sự (04);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Công